TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 81/2025/QĐ-TA	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Trần Thị H.

2. Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Ngọc Thủy– Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 13 tháng 10 năm 2025, tại điểm cầu Tòa án nhân dân khu vực 11 thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu Cơ sở cai nghiện ma túy số 6 thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh tiến hành mở phiên họp trực tuyến xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 85/QĐ-TA ngày 03 tháng 10 năm 2025 đối với:

Họ và tên: Trịnh Đình H1, sinh năm 1994 tại Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Nguyên quán: Thanh Hóa; Nơi thường trú: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Trịnh Xuân T và bà Nguyễn Thị T1.

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện người đề nghị: Ông Nguyễn Văn S- Cán bộ Công an phường R, thành phố Hồ Chí Minh

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Việt Chinh - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày 17 tháng 8 năm 2025, Công an phường R, thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét nghiệm và lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời phối hợp cùng Cơ quan y tế phường R, thành phố Hồ Chí Minh theo dõi xác định tình trạng nghiện, xác định Trịnh Đình H1 là người nghiện ma túy Methamphetamine, H1 không đăng ký cai nghiện tự nguyện nên Công an phường R, thành phố Hồ Chí Minh lập hồ sơ đề nghị đưa Trịnh Đình H1 vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định.

Tại phiên họp:

- Người bị đề nghị Trịnh Đình H1 thừa nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình, H1 khai sử dụng ma túy lần đầu vào tháng 3 năm 2012. Sau khi được thông báo tình trạng nghiện ma túy, H1 đã từ chối cai nghiện tự nguyện. H1 xác nhận không có ý kiến gì về thành phần hồ sơ và giữ nguyên ý kiến không đăng ký cai nghiện tự nguyện.

- Ý kiến đại diện Trưởng Công an phường R, thành phố Hồ Chí Minh: Ngày 17-8-2025, Trịnh Đình H1 bị Công an phường R, thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Theo tài liệu có trong hồ sơ, H1 khai sử dụng ma túy dạng tổng hợp dạng đá. Qua kết luận xác định tình trạng nghiện ma túy xác định, H1 là người nghiện ma túy Methamphetamine, H1 không đăng ký cai nghiện tự nguyện và thuộc đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, trên cơ sở đó, tại phiên họp đại điện Người đề nghị đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc đối với H1 với thời gian 12 tháng đến 15 tháng.

- Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh:

Về tố tụng:

+ Trình tự thủ tục lập hồ sơ đề nghị: Cơ quan có thẩm quyền đã tiến hành lập hồ sơ đề nghị theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 103 Luật xử lý vi phạm Hành chính và Điều 40, 41, 42 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21-12-2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Điều 20 Nghị định số 184/2024/NĐ-CP ngày 01-7-2025 quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự.

+ Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13-12-2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; Pháp lệnh Pháp lệnh số 08/2025/UBTVQH15 ngày 27-6-2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh thủ tục bắt giữ tàu biển, pháp lệnh thủ tục bắt giữ tàu bay, pháp lệnh trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng, pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân và pháp lệnh chi phí tố tụng.

Về nội dung: Theo hồ sơ đề nghị và tại phiên họp Trịnh Đình H1 khai sử dụng ma túy lần đầu vào đầu tháng 3 năm 2012, theo Phiếu xác định tình trạng nghiện ma túy của Trạm Y tế phường R, thành phố Hồ Chí Minh kết luận H1 nghiện ma túy Methamphetamine, H1 không đăng ký cai nghiện tự nguyện. H1 không thuộc trường hợp quy định tại Điều 256a Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật hình sự. Căn cứ Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính, Điều 32 Luật

phòng chống ma túy, H1 thuộc đối tượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sơ cai nghiện bắt buộc. Xét thấy việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc đối với người bị nghiện là cần thiết. H1 sử dụng ma túy từ năm 2012, nay H1 lại tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và nghiện ma túy. Do vậy, đề nghị Tòa án chấp nhận đề nghị của Đại diện người đề nghị, xem xét tính chất mức độ vi phạm quyết định mức thời gian đưa H1 vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc từ 18 đến 20 tháng.

XÉT THẤY:

1. Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị:

Thời hiệu giải quyết: Ngày 17-8-2025, Công an phường R, thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 13 tháng 10 năm 2025, Tòa án mở phiên họp xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với H1 là còn trong thời hiệu, theo quy định tại Điều 6 Luật Xử lý vi phạm Hành chính.

Thẩm quyền giải quyết: Thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Khu vực 11 thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 105 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính và Điều 3 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13-12-2022 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, Điều 5 Pháp lệnh Pháp lệnh số 08/2025/UBTVQH15 ngày 27-6-2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh thủ tục bắt giữ tàu biển, pháp lệnh thủ tục bắt giữ tàu bay, pháp lệnh trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng, pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân và pháp lệnh chi phí tố tụng.

Trình tự, thủ tục lập hồ sơ: Cơ quan lập hồ sơ đề nghị theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 103 Luật xử lý vi phạm Hành chính và Điều 40, 41, 42 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21-12-2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Điều 20 Nghị định số 184/2024/NĐ-CP ngày 01-7-2025 quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự.

2. Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm:

Theo lời khai có trong quá trình lập hồ sơ và tại phiên họp, Trịnh Đình H1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình, H1 nghiện ma túy, H1 không có nơi cư trú ổn định. Lời khai của H1 phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nên có cơ sở xác định H1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 17-8-2025 của Cơ sở y tế phường R, thành phố Hồ Chí Minh kết luận H1 là người nghiện ma túy Methamphetamine, H1 không đăng ký cai nghiện tự nguyện. H1

không thuộc trường hợp quy định tại Điều 256a Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật hình sự. Do vậy, H1 thuộc trường hợp áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính; khoản 49 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 32 Luật phòng, chống ma túy.

3. Mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng:

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên họp thể hiện: Trịnh Đình H1 biết rõ ma túy là chất gây nghiện, có sức tàn phá đối với sức khỏe, gây ảnh hưởng xấu đến gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi vi phạm. H1 cũng nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình là xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

H1 khai sử dụng ma túy lần đầu vào tháng 3 năm 2012 nay H1 tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và nghiện ma túy. Do đó cần thiết phải quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với H1 một thời gian tương xứng với hành vi và mức độ vi phạm để cai nghiện, học tập và lao động.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên họp, Trịnh Đình H1 đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi nên căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính xem xét giảm nhẹ một phần mức thời gian áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

4. Lý do, căn cứ áp dụng:

- Lý do áp dụng: Cơ quan có thẩm quyền đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trịnh Đình H1 là cần thiết để quản lý cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý. Đồng thời, làm giảm tác hại liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho bản thân, gia đình và cộng đồng.

- Căn cứ áp dụng: Căn cứ vào các Điều 27, Điều 32 Luật Phòng chống ma túy, Điều 3, 6, 9, 95, 96, 103, 104, 105, 107 và điểm b khoản 1 Điều 110 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính; khoản 49 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020; Điều 3, 28, 33, 40, 41, 42 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21-12-2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật xử lý vi phạm hành chính số 88/2025/QH15 ngày 25-6-2025 của Quốc hội, Điều 20 Nghị định số 184/2024/NĐ-CP ngày 01-7-2025 quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự; Điều 2, 3, 19, 20, 22, 23, 24, 30, 31 và 32 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13-12-2022 trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, Điều 5 Pháp lệnh Pháp lệnh số 08/2025/UBTVQH15 ngày 27-6-2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh thủ tục bắt giữ tàu biển, pháp lệnh thủ tục bắt giữ tàu bay, pháp lệnh trình tự, thủ tục Tòa án nhân

dân xem xét, quyết định việc đưa người việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng, pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân và pháp lệnh chi phí tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trịnh Đình H1 tại Cơ sở cai nghiện ma túy số F thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Ấp P, xã H, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là: 17 (mười bảy) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc (ngày 17-8-2025).

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị: Người bị đề nghị có quyền khiếu nại, Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định của Tòa án trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Công an phường R, thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Người bị áp dụng;
- Công an phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 11 TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 6, TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

THẨM PHÁN

Trần Thị Huê